

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 8**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN I – TRẮC NGHIỆM (5 điểm)**

Đọc văn bản

THỜI GIAN LÀ VÀNG

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội.

(Phương Lân – Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

- A. Tự sự.
- B. Miêu tả.
- C. Biểu cảm
- D. Nghị luận.

Câu 2. Nêu tác dụng của phép điệp ngữ “Thời gian” trong văn bản trên?

- A. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian đối với con người.
- B. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người.
- C. Nhấn mạnh giá trị quý báu của thời gian
- D. Nói lên giá trị quý báu của thời gian đối với con người và sự vật.

Câu 3. Xác định phép liên kết trong câu sau: Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được.

- A. Phép lặp, phép thế.
- B. Phép liên tưởng, phép thế
- C. Phép nối, phép lặp.
- D. Phép lặp, phép nối

Câu 4. Câu “Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi.” trong đoạn văn: “Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy được.” là câu mang luận điểm?

A. Đúng.

B. Sai.

Câu 5. Theo em văn bản trên thời gian có mấy giá trị?

A. 2 giá trị.

B. 3 giá trị.

C. 4 giá trị.

D. 5 giá trị.

Câu 6. Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

A. Bàn về giá trị của sự sống.

B. Bàn về giá trị của sức khỏe.

C. Bàn về giá trị của thời gian.

D. Bàn về giá trị của tri thức.

Câu 7. Xác định kiểu văn bản của văn bản trên:

A. Truyện ngắn

B. VB nghị luận

C. VB thông tin

D. Thơ

Câu 8. Chỉ ra biện pháp tu từ từ chính được sử dụng trong văn bản:

A. So sánh

B. Điệp ngữ

C. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

Câu 9. Thông điệp nào của văn bản trên có ý nghĩa nhất với anh/chị? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 10. Qua đoạn trích trên, anh/chị rút ra bài học gì về việc sử dụng thời gian?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

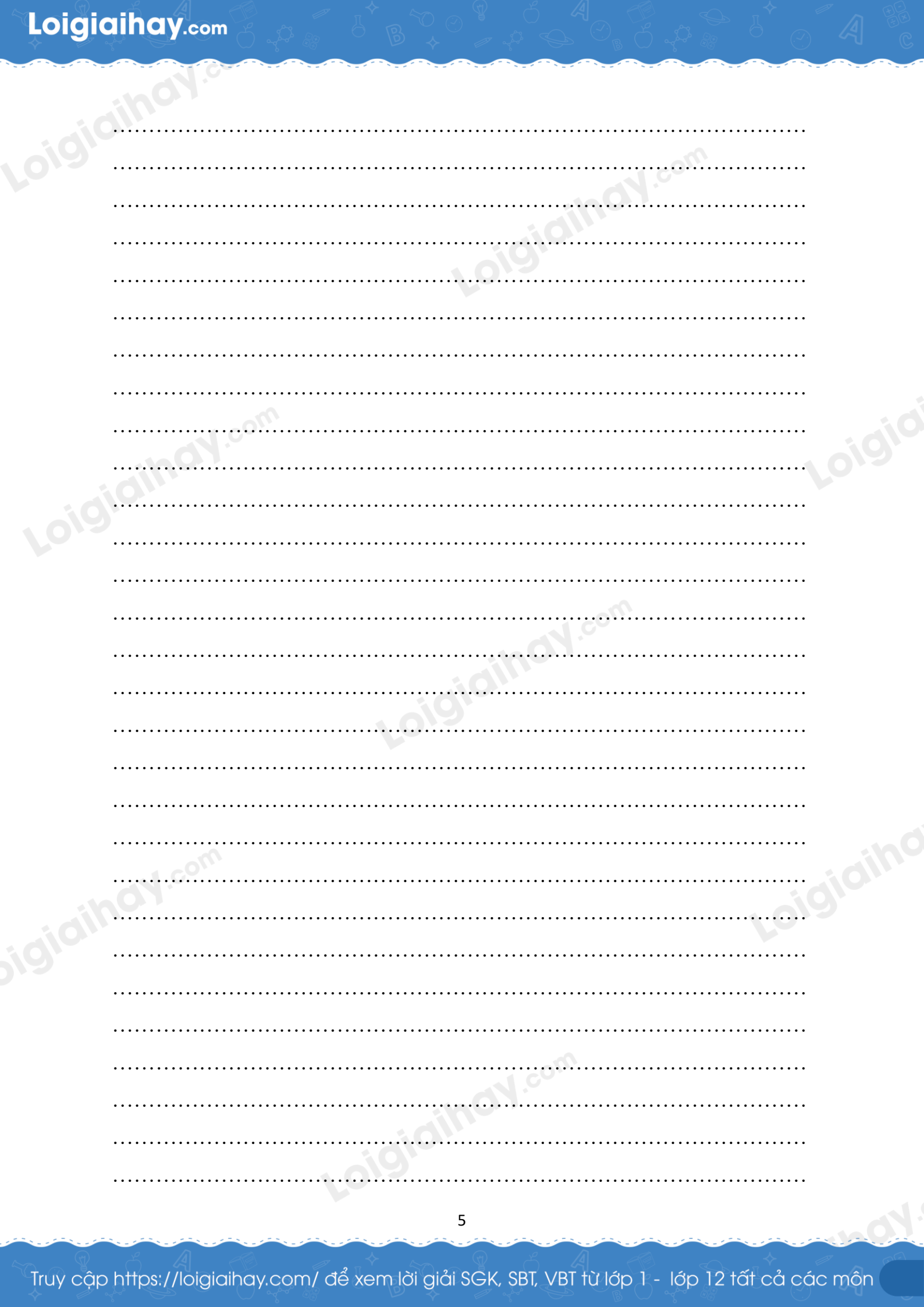
.....

.....

.....

PHẦN II – TẬP LÀM VĂN (5 điểm)

Nêu suy nghĩ của em về việc sử dụng điện thoại di động của học sinh.



A large area of the page is filled with horizontal dotted lines, providing a guide for handwriting practice. The lines are evenly spaced and extend across the width of the page.

Blank writing area with horizontal dotted lines.

Loigiai hay.com

Loigiai hay.com

Loigiai hay.com

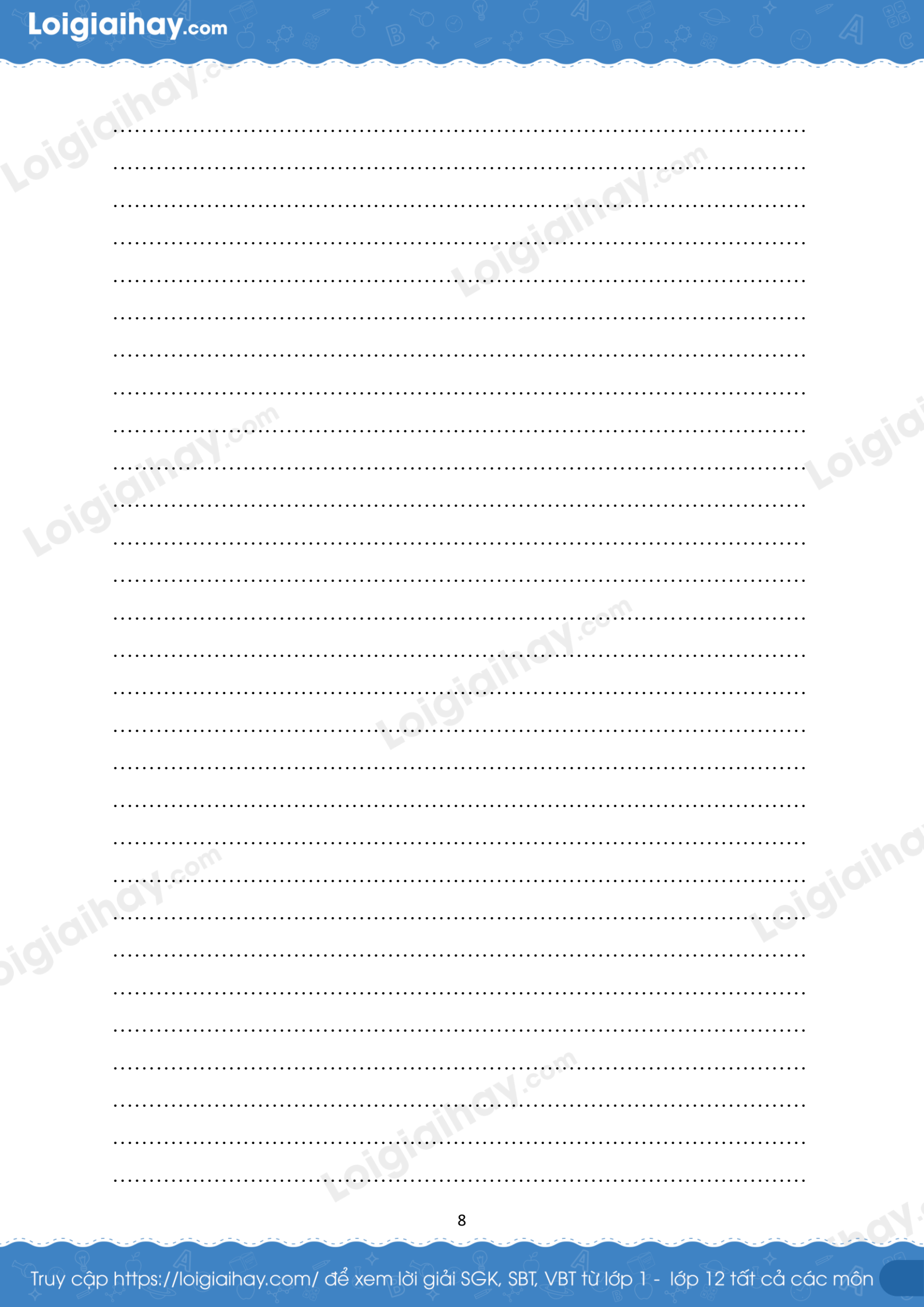
Loigiai

Loigiai hay.com

Loigiai hay.com

Loigiai ha

Loigiai hay.com



Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

Loigiai



Blank writing area with horizontal dotted lines for text entry.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....